

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 286/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Tạ Thị N** sinh năm 1981; Địa chỉ: Đội B, thôn Y, xã K, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **Anh Phạm Văn T** sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn N, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tạ Thị N và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn:* Giao cháu Phạm Văn Thành L sinh ngày 15/3/2006 cho chị Tạ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Tạ Thị N.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung:* Ghi nhận sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng chị Tạ Thị N và anh Phạm Văn T như sau:

2.2.1. Giao cho anh Phạm Văn T được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm:

- Thửa đất số 324, tờ bản đồ số 6, bản đồ địa chính xã N diện tích 112 m² địa chỉ thửa đất tại thôn N, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (đã được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV223549 Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình cấp ngày 09/4/2015 mang tên Tạ Thị N, Phạm Văn T); 01 nhà mái bằng 01 tầng; 01 bếp mái bằng và toàn bộ các công trình phụ trợ khác gắn liền với thửa đất.

- Tài sản là đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm: 01 bộ bàn ghế bằng gỗ gụ; 01 kệ gỗ gụ; 01 ti vi Panasonic; 01 điều hòa Mitsubishi; 02 giường gỗ; 01 tủ lạnh Sharp; 01 máy giặt LG; 01 bình nóng lạnh.

2.2.2. Anh Phạm Văn T có trách nhiệm thanh tiền chênh lệch tài sản cho chị Tạ Thị N số tiền 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu) đồng. Thời gian anh Phạm Văn T thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Tạ Thị N là ngày 21/6/2021.

(Anh Phạm Văn T hiện đang quản lý toàn bộ tài sản chung của vợ chồng; ngày 21/6/2021 anh Phạm Văn T đã thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Tạ Thị N số tiền 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu) đồng).

2.3. *Án phí sơ thẩm:* Chị Tạ Thị N nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2018/0001745 ngày 08/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; Chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Chị Tạ Thị N và anh Phạm Văn T không phải chịu án phí chia tài sản; hoàn trả lại cho chị Tạ Thị N 12.500.000

(Mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản khi ly hôn đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001802 ngày 21/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hiền